

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH BẾN TRE**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 51/NQ-HĐND

Bến Tre, ngày 24 tháng 8 năm 2021

NGHỊ QUYẾT

Về việc sửa đổi Điều 1 Nghị quyết số 08/NQ-HĐND ngày 03 tháng 7 năm 2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc bổ sung Điều 1 Nghị quyết số 33/NQ-HĐND ngày 07 tháng 12 năm 2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh về Danh mục các dự án chuyển mục đích sử dụng đất từ đất trồng lúa, đất rừng trên địa bàn tỉnh Bến Tre trong năm 2019; sửa đổi, bổ sung Điều 1 Nghị quyết số 52/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh về Danh mục các dự án chuyển mục đích sử dụng đất từ đất trồng lúa, đất rừng trên địa bàn tỉnh Bến Tre trong năm 2021

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH BẾN TRE
KHÓA X - KỲ HỌP THỨ 2**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 Luật có liên quan đến quy hoạch ngày 20 tháng 11 năm 2018;

Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2017 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;

Xét Tờ trình số 4017/TTr-UBND ngày 14 tháng 7 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc trình thông qua danh mục sửa đổi, bổ sung các dự án chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa, đất rừng trên địa bàn tỉnh Bến Tre trong năm 2021; Báo cáo thẩm tra của Ban kinh tế - ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Sửa đổi Điều 1 Nghị quyết số 08/NQ-HĐND ngày 03 tháng 7 năm 2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc bổ sung Điều 1 Nghị quyết số 33/NQ-HĐND ngày 07 tháng 12 năm 2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh về Danh mục các dự án chuyển mục đích sử dụng đất từ đất trồng lúa, đất rừng trên địa bàn tỉnh Bến Tre

trong năm 2019; sửa đổi, bổ sung Điều 1 Nghị quyết số 52/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh về Danh mục các dự án chuyển mục đích sử dụng đất từ đất trồng lúa, đất rừng trên địa bàn tỉnh Bến Tre trong năm 2021 gồm 12 dự án (trong đó có 02 dự án điều chỉnh, 10 dự án bổ sung), tổng diện tích chuyển mục đích sử dụng đất từ đất trồng lúa là 10,10 ha (*Chi tiết Danh mục các dự án kèm theo*).

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết đúng theo quy định của pháp luật.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh, đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Bến Tre khóa X, kỳ họp thứ 2 thông qua ngày 24 tháng 8 năm 2021 và có hiệu lực kể từ ngày Hội đồng nhân dân tỉnh Bến Tre thông qua./.

CHỦ TỊCH

Hồ Thị Hoàng Yến

**DANH MỤC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG CÁC DỰ ÁN CHUYỂN MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG ĐẤT TRỒNG LÚA, ĐẤT RỪNG
TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH BẾN TRE TRONG NĂM 2021**

(Kèm theo Nghị quyết số 51 /NQ-HĐND ngày 24 tháng 8 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bến Tre)

STT	Tên công trình, dự án	Diện tích sử dụng			Địa điểm thực hiện công trình, dự án	Chủ đầu tư	Ghi chú; thời gian hoàn thành
		Tổng diện tích của công trình, dự án (ha)	Trong đó				
			Diện tích đất lúa cần chuyển mục đích (ha)	Diện tích đất rừng cần chuyển mục đích (ha)			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
	TỔNG CỘNG (Diện tích chuyển mục đích bổ sung)		10,10				
I	THÀNH PHỐ BẾN TRE						
	Dự án bổ sung	4,00	0,80				
1	Dự án Đường N2	0,50	0,20		Phường Phú Tân	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực thành phố Bến Tre	Năm 2023
2	Xây dựng mới tuyến đường N18	3,50	0,60		Phường Phú Khương	UBND thành phố Bến Tre	Năm 2023

STT	Tên công trình, dự án	Diện tích sử dụng			Địa điểm thực hiện công trình, dự án	Chủ đầu tư	Ghi chú; thời gian hoàn thành
		Tổng diện tích của công trình, dự án (ha)	Trong đó				
			Diện tích đất lúa cần chuyển mục đích (ha)	Diện tích đất rừng cần chuyển mục đích (ha)			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
II	HUYỆN BÌNH ĐẠI						
<i>Dự án bổ sung</i>		1,10	0,10				
1	Đường dây 110kV Phú Thuận – Bình Đại	1,10	0,10		Các xã: Phú Thuận, Vang Quới Đông, Vang Quới Tây, Phú Vang, Lộc Thuận, Định Trung, Bình Thới	Tổng Công ty Điện lực miền Nam (Đại diện là Ban QLDA Điện lực miền Nam)	
III	HUYỆN GIỒNG TRÔM						
<i>Dự án điều chỉnh (diện tích tăng)</i>			5,30				

STT	Tên công trình, dự án	Diện tích sử dụng			Địa điểm thực hiện công trình, dự án	Chủ đầu tư	Ghi chú; thời gian hoàn thành
		Tổng diện tích của công trình, dự án (ha)	Trong đó				
			Diện tích đất lúa cần chuyển mục đích (ha)	Diện tích đất rừng cần chuyển mục đích (ha)			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
1	Cụm Công nghiệp - Tiểu thủ công nghiệp Phong Năm (lô E,F,G,C)	14,50	8,30		Xã Phong Năm	Nhà đầu tư	Dự án điều chỉnh Nghị quyết số 08/NQ-HĐND ngày 03/7/2019, tăng 5,3 ha diện tích chuyển mục đích đất lúa, điều chỉnh các lô G, lô E, lô F, lô F1 trong cụm công nghiệp thành lô E,F,G,C
Dự án bổ sung		3,00	2,40				
1	Trường Tiểu học và Trung học cơ sở	3,00	2,40		Thị trấn Giồng Trôm	Xã hội hoá	
IV	HUYỆN BA TRI						
1	Dự án Khu đô thị mới An Ngãi Trung	4,34	4,34		Xã An Ngãi Trung	Nhà đầu tư	Điều chỉnh tên dự án do Trung tâm xã An Ngãi Trung là đô thị và để phù hợp với Khoản 3, Điều 62 của Luật Đất đai năm 2013

STT	Tên công trình, dự án	Diện tích sử dụng			Địa điểm thực hiện công trình, dự án	Chủ đầu tư	Ghi chú; thời gian hoàn thành
		Tổng diện tích của công trình, dự án (ha)	Trong đó				
			Diện tích đất lúa cần chuyển mục đích (ha)	Diện tích đất rừng cần chuyển mục đích (ha)			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
Dự án bổ sung		0,24	0,24				
1	Đền thờ Lang lại Đại tướng quân	0,12	0,12		Xã An Hiệp	Ủy ban nhân dân xã An Hiệp	
2	Trụ sở Hợp tác xã Thủy sản Tân Thủy	0,12	0,12		Xã Tân Thủy	Đang trình Sở Kế hoạch và Đầu tư	
V	HUYỆN MỎ CÀY BẮC						
Dự án bổ sung		0,48	0,46				
1	Trạm biến áp 110kV Thanh Tân và nhánh rẽ đầu nối	0,48	0,46		Xã Tân Thành Bình	Tổng Công ty Điện lực miền Nam (Đại diện là Ban QLDA Điện lực miền Nam)	
VI	LIÊN HUYỆN						
Dự án bổ sung		3,30	0,80				

STT	Tên công trình, dự án	Diện tích sử dụng			Địa điểm thực hiện công trình, dự án	Chủ đầu tư	Ghi chú; thời gian hoàn thành
		Tổng diện tích của công trình, dự án (ha)	Trong đó				
			Diện tích đất lúa cần chuyển mục đích (ha)	Diện tích đất rừng cần chuyển mục đích (ha)			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
1	Trạm biến áp 110kV An Hiệp và đường dây 110kV từ 220kV Bến Tre - 110kV An Hiệp	1,60	0,10		Xã Sơn Đông - Thành phố Bến Tre Các xã: Sơn Hòa, Tường Đa, An Hiệp - Huyện Châu Thành	Tổng Công ty Điện lực miền Nam (Đại diện là Ban QLDA Điện lực miền Nam)	
2	Đường dây 110kV Giao Long – 110kV Phú Thuận	0,80	0,40		Các xã: Giao Long - Huyện Châu Thành Các xã: Long Định, Phú Thuận - Huyện Bình Đại	Tổng Công ty Điện lực miền Nam (Đại diện là Ban QLDA Điện lực miền Nam)	
3	Đường dây 110kV Ba Tri – 110kV Bình Thạnh	0,90	0,30		Các xã: An Bình Tây, thị trấn Ba Tri, An Đức, An Hiệp - Huyện Ba Tri; Các xã: Mỹ An, An Thạnh, thị trấn Thạnh Phú, Bình Thạnh - Huyện Thạnh Phú	Tổng Công ty Điện lực miền Nam (Đại diện là Ban QLDA Điện lực miền Nam)	